

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 14-7-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hải Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần L, sinh ngày 15/3/1972 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn H, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe thô; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Trần Thị S; sống chung không đăng ký kết hôn với Trần Thị H sinh năm 1978, Trần Thị M sinh 1982, Phạm Thị Đ sinh năm 1985; có 09 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 26/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 16 tháng tù (giam) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 14/7/2021.

Nhân thân:

- Ngày 07/03/2007, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt hành chính về hành vi đánh người gây thương tích;

- Ngày 08/8/2007 bị TAND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù (giam) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 30/8/2012 bị TAND thành phố Đông Hà xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, TAND tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022, có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông: Lê Xuân L, Lê Văn T, Lê Văn S, trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Đức N, trú tại khu phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/4/2022, một người tên I (chưa xác định được lai lịch) điện thoại rủ Trần L đi trộm chó, L đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS 74D1-356.09 chở I đi lên hướng L. Dọc đường, I bảo L dừng để lấy gậy sắt có dây thòng lọng, đèn pin, dây thép, keo dán, bình xịt hơi cay. Khoảng 00 giờ ngày 14/4/2022, khi đi qua khu vực thôn CP 3, xã T, L và I phát hiện có một con chó (của bà Nguyễn Thị L) chạy ở lề đường, L lái xe áp sát để I dùng gậy có thòng lọng bắt con chó, dùng băng keo quấn miệng rồi bỏ vào bao phía sau xe. L và I đi theo đường liên xã vào hướng xã N. Khi đi qua khu vực thôn P, xã T, cũng với cách thức trên, L và I đã bắt trộm con chó thứ 2 (chó của ông Lê Văn H), sau đó cả hai chạy xe trở ra Quốc Lộ 9 xuôi về hướng trụ sở xã T. Khi đi đến chợ xóm Bàu thì thấy có người chạy xe ô tô đuổi theo, L và I liền bỏ chạy theo đường liên xã, rẽ trái vào hướng xã N. Qua thôn B, L và I bắt trộm con chó thứ 3 (của ông Nguyễn Văn T) rồi đi theo tỉnh lộ ĐT 585 để ra lại QL9. Trên đường ra thì bị anh Lê Văn S, Lê Văn T đuổi kịp và chặn lại. L bị anh S, anh T bắt giữ cùng tang vật là 03 con chó và dụng cụ bắt chó. I trốn thoát.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận 03 con chó trị giá 2.520.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu giấy tờ thu giữ gồm:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS 74D1-356.09;
- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 74D1-356.09;
- 02 bình xịt hơi cay, 01 đèn pin, 01 thanh kim loại, 03 cuộn thép, 04 cuộn băng keo, 04 bao tải;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong có gắn 01 thẻ sim.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lộ xử lý trả lại cho ông Lê Văn H, Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L các con chó bị bắt trộm. Số vật chứng còn lại chuyển Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ bảo quản chờ xử lý. 01 giấy đăng ký xe mô tô chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: ông Lê Văn H, Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSCL ngày 24/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Trần L tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần L từ 15 đến 19 tháng tù;
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe mô tô và điện thoại di động của Trần L; tịch thu, tiêu huỷ sim gắn bên trong các điện thoại và các dụng cụ trộm chó bị thu giữ;
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 14/4/2022, tại địa bàn xã T, huyện Cam Lộ, Trần L lén lút chiếm đoạt 03 con chó của các ông, bà: Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L có trị giá tổng cộng 2.520.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần L cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xem xét về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án, nay phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS..

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù nhưng không chịu rên luyện, tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản bị chiếm đoạt theo đúng quy định của pháp luật. Vật chứng còn lại gồm:

- Xe mô tô kèm giấy chứng nhận đăng ký và điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 02 bình xịt hơi cay, 01 đèn pin, 01 thanh kim loại, 03 cuộn thép, 04 cuộn băng keo, 04 bao tải, 01 thẻ sim điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông có tên là "T" cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo L nhưng chưa có cơ sở, tài liệu xác định được I là người nào, ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập thông tin, tài liệu khi đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần L** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần L 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/4/2022.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS 74D1-356.09, số khung: RLCUE 3720MY077858, số máy: E32VE417066 (đã qua sử dụng) kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 74D1-356.09 số 74-003123;

- + 01 điện thoại di động, loại bàn phím màu đen, nhãn hiệu Nokia, số seri 1: 357721105770168, số seri 2: 357721106770167.

- Tịch thu và tiêu hủy:

- + 02 bình xịt hơi cay màu đen, chiều dài 14,7cm, đường kính 03cm, chu vi hình trụ tròn bình quân là 11,5cm, trên thân bình phía trước có ghi dòng chữ "Made in USA", dưới hình quốc kỳ Mỹ và dòng chữ Police màu trắng;

+ 01 đèn pin được quấn băng keo màu đen bao quanh thân đèn, chiều dài thân đèn 23,2cm, đường tròn chu vi chóa đèn 22,6cm, đường tròn chu vi của đuôi đèn 12,5cm, trên thân đèn có 01 công tắc tự chế;

+ 01 thanh kim loại màu trắng, bên ngoài có quấn băng keo màu đen, có tổng chiều dài là 63cm, chu vi đường tròn lớn nhất của khối hình trụ tròn phía sau cùng là 13,3cm, phía đầu còn lại của thanh kim loại được kết nối với một dây thép nhỏ được uốn thành thông lộng, chiều dài dây thép là 90cm;

+ 03 cuộn thép nhỏ, chiều dài mỗi cuộn là 36,5cm;

+ 04 cuộn băng keo màu đen, trong đó có 03 cuộn đã qua sử dụng và 01 cuộn còn nguyên vẹn;

+ 04 bao tải, màu vàng, kích thước 1x0,59m, trên bao có dòng chữ Urae và nhiều họa tiết phụ khác (02 bao đã sử dụng, 02 bao còn mới).

+ 01 thẻ sim, trên thẻ sim có dãy số: 89840200011224174910.

(Các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận ngày 28/6/2022, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 74D1-356.09 có tại hồ sơ vụ án).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện C.Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường 3;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đàn